



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NC

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO # : _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

LE
Last

HUNG
Middle

SON
First

Current Address: _____

Date of Birth: 1947 Place of Birth: VINH-BINH

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Ant-Communist

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 05/10/1975 To 02/10/1982

Years: 06 Months: 09 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

HUNG - LE

friend

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Thư gửi chú ở VN
- giấy ra tại nước ngoài
5/10/90

April 30, 1990

Family of Vietnamese
political prisoners association
PO Box 5435

Arlington VA 22205

Kính thưa các quý ông và Bà thân mến,

Tôi là người Việt tỵ nạn tại vùng Worcester
thuộc tiểu bang Mass của nước Mỹ, nay
tôi muốn nêu lên một thắc mắc mong quý
vị tận tình chỉ dẫn cho. Số là tôi có một
người anh ruột Sĩ quan thuộc binh chủng thiết
giáp QLVNCH ở học tập miền Bắc > năm 1982
đã tỵ do năm 1982, anh có nộp đơn đi theo
diện tỵ chừa trị nhưng cho đến nay hồ sơ
dẫn chưa có dấu hiệu nào thúc kết cho
ngay ra đi theo trật tự - Nay tôi xin gửi kèm
theo thư này 2 bằng sĩ quan của anh tôi và
1 giấy trả, mong quý vị xem xét và
trông dẫn tôi những gì nên làm để
xin được thăm thân tục - Xin nhận
mời tây long chân thành biết ơn của tôi.
Kính chào thân ái!

Hungle

Fr. Hangle



MAY 0 2 1990

To: Family of Vietnamese
Political prisoners Association
PO Box 5435
Arlington - VA 22205.

Trại 82 tại xã 6

Số 82 GR

010 015 18 11 6 16 2

12119

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/T.T ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
Thực hành án văn, quyết, sinh từ số 146 ngày 6 tháng năm
của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Hùng Sơn

Họ, tên thường gọi Bé

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1947

Vợ sinh 42 vợ, cưới, thiên 1 vĩnh bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Khu 2 xã, xã 1/2 Đường Võ tánh, xã cuối, thiên 1

Cán tới

Đi bắt ngày 10/5/75 tại nhà TT01

ở quê hương, xã Tân Sơn, xã cuối, thiên 1 năm 75 của

Đã bị tăng án lần công thành năm tháng

Đã được giảm án lần công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 33/2 Đường Võ tánh, xã cuối, thiên 1

Nhận xét quá trình cải tạo

Vào trại được học tập và giáo dục, ý thức chấp hành luật pháp

của nhà nước, đã được vào được loại 1 của

trại theo trình độ lao động, làm lao động (do công và học)

Được giao học tập theo gia đình, nơi cư trú hiện tại

Đã phân loại. Nay được ra vào lãnh cấp 1 trại

Lưu tay nguyên trả phát

Cán Lê Hùng Sơn

Đánh dấu 2025

Ngày 10/5/75

Họ, tên, số ký
người được cấp giấy

Ngày 10 tháng 5 năm 1982

Giám thị

Lê Hùng Sơn

Trưởng tá Nguyễn Đình Minh

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

Truong Thiet-Giap



VĂN-BẰNG

Chi-Huy-Truong

Truong Thiet-Giap Q. L. V. N. C. H., chứng nhận:

Đại úy Lê-Hưng-Sơn số quân 67/510.062



đã theo học có kết quả khỏa:

Tử Quân Trung Cấp Thiet-Giap #2/74
kể từ 19-4-74 đến ngày 14-8-1974

tại Truong Thiet-Giap, được cấp văn-bằng tốt-nghiệp này.

số: 149/TTG/KH

Chánh Chủ-Kho,

Trung tá Hoàng-Khảm

[Signature]

K.B.C. 3.472, ngày 13 tháng 8 năm 1974

Đại tá Huỳnh Văn Toàn

Chi-Huy-Trưởng Trưởng Thiet-Giap

[Signature]

TRƯỜNG BỘ - BÌNH

Chỉ Huy Trường

Chứng nhận SVSQTB **Lê Hùng Sơn** SQ 67/510062

đã theo học có kết quả Chương - trình Huấn - luyện
SVSQTB tại Trường Bộ - Bình và được cấp phát
Văn bằng:

TỐT NGHIỆP SĨ - QUAN CĂN BẢN . BỘ - BÌNH



0059

K. B. C. 4.100, ngày 12 tháng 4 năm 1969

Chỉ Huy Trường Trường Bộ - Bình

(Signature)

Thư - Trưởng LÂM CHÁNH-TRƯ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE HUNG SON
Last Middle First

Current Address: 33/2 Khu 8. Thị trấn Trà Ôn - CẦU LÔNG - VIỆT NAM

Date of Birth: 05-23-1947 Place of Birth: VĨNH BÌNH

Previous Occupation (before 1975) ĐẠI ÚY THIẾT ĐOÀN 18 KỲ BÌNH
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/10/1975 To 2/10/1982
Years: 6 Months: 9 Days: 0

3. SPONSOR'S NAME: Hung Le
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>PIXIE LE, 25</u>	<u>Sister</u>
<u>LANTON, 25</u>	<u>friend</u>
<u>XINH TRAN,</u>	<u>friend</u>
<u>HAI NGUYEN,</u>	<u>friend</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 5/29/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE HUNG SON
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THỊ BÉ LÊ	04/11/1953	Wife
LÊ THỊ KIỀU TRANG	08/06/1973	daughter
LÊ THỊ KIỀU TUYẾN	06/16/1974	daughter
LÊ NGỌC MIÊN TRƯỜNG	02/23/1983	daughter
LÊ THƯƠNG NHÂN	10/20/1984	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

AN HOA B - BÌNH NINH HUYỆN TAM DINH
TỈNH GIANG LONG

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE HUNG SON
Last Middle First

Current Address: 33/2 Khu 8 Thị trấn Trà Ôn - CẦN LÔNG - VIỆT NAM

Date of Birth: 05-23-1947 Place of Birth: VĨNH BÌNH

Previous Occupation (before 1975) ĐẠI ÚY, THIẾT ĐOÀN 18 KỲ BÌNH
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/10/1975 To 2/10/1982
Years: 6 Months: 9 Days: 0

3. SPONSOR'S NAME: Hung Le
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>PHU LE, 25</u>	<u>Sister</u>
<u>LAN TON, 25</u>	<u>friend</u>
<u>XINH TRAN, 2</u>	<u>friend</u>
<u>HAI NGUYEN,</u>	<u>friend</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 5/29/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE HUNG SON
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THỊ BÉ LÊ	04/11/1953	Wife
LÊ THỊ KIỀU TRANG	08/06/1973	daughter
LÊ THỊ KIỀU TUYẾN	06/16/1974	daughter
LÊ NGỌC MIÊN TRƯỜNG	02/23/1983	daughter
LÊ THƯƠNG NHÂN	10/20/1984	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

AN HOA B - BÌNH NINH HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH GIỮ LONG

ADDITIONAL INFORMATION :

Trại 8 - Bạc Liêu

36 - GRT

0 0 0 5 8 1 6 6 2

SQU

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thực hành án văn, quyết định thứ số 146 ngày 6 tháng 2 năm 1982

của

Nay cấp giấy tha chấp anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh Lê Hùng SơnHọ tên thường gọi átHọ tên bí danh KHÔNGSinh ngày 23 tháng 5 năm 1947Nơi sinh Ấp Mỹ Quới, Thiên Mỹ, Vĩnh Bình

Nơi đang kê nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Khu 8 số 33/2 Đường Võ Văn Tần Ấp Mỹ Quới, Thiên Mỹ, TRÀ ÔnCán tội Phạm ANBị bắt ngày 10/5/75ở quốc gia, án văn số 146 ngày 6 tháng 2 năm 82 củaĐã bị tăng án lần, công thành năm thángĐã được giảm án lần, công thành năm thángNay về cư trú tại 33/2 Đường Võ Văn Tần, Mỹ Quới, Thiên Mỹ, Trà Ôn

Nhận xét quá trình cải tạo

Vào trại được học tập và giáo dục, y đã thấy lời nói của mình gây ra, tin tưởng vào đường lối của Đảng, Quốc gia trong lúc đồng, tìm kiếm ngày giờ công và học tập. Được giao học tập tham gia giữ. Nói suy nghĩ hành động có sự thay đổi. Tìm kiếm học tập vào loại cải tạo trong trại.

Lý tay ngôn từ phải

của Lê Hùng SơnĐánh dấu 225Ngày 21 tháng 2 năm 1982Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấyNgày 10 tháng 2 năm 1982

Giám thị

Lê Hùng Sơn

Trưởng tá

Nguyễn Đình Minh

I. - PHAN DANH QUO QUAN-NHAN XIN KET-HON: ĐƠN XIN KET-HON

I-Cấp-bậc, P1-h -gach, Họ tên Quân-nhan xin kết hôn: 2-Số quân và đơn-Vị
Tru-g-vy Tru-P1/CLO : 67/510.062
LE-HUNG-SON : Thiết-Đoàn 18 Ky-Binh

3-Ngày, Ndi-Sanh: 28-05-1947 Vinh-Binh : 4-Gia-Cảnh: Độc-Thân

5-Họ tên cha-mẹ: LÊ-VĂN-NGŨ, và bà Phạm-thị-Trâm

6-Họ tên vi-hôn thê: LÊ-THỊ-BÉ-LÊ : 7-vinh-vanhiên: Học-Sinh
(hoặc hôn phu)

8-Ngày, nđi-sanh: 11-04-1955 Vinh-Long : 9- Gia-Cảnh: Độc-Thân

10- C1c-chi: 68/14 Đu-t-g Fô-Vinh: Ông TPA-ÂN, Vinh-Vinh-Long

11-Họ tên cha-mẹ vi hôn thê (hoặc hôn phu) LÊ-VĂN-DÂN, và bà Nguyễn-thị-Bà

12- CAM-KET: Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm nên vi phạm điều 12 luật gia-ti-h(1) và trong tương lai người phối ngẫu của tôi là cô LÊ THỊ BÉ-LÊ. Trong thời gian chung sống với tôi có những hoạt-động phương hội dân an-vinh Quốc-Gia hay hành như-g nghề có thể làm tổn thương đến danh-dự OLYMOC (tiêu-đi-sắc-luật: 15/CT/LU OG/SL ngày 20-10-64 bất-độc người vi Quân-nhan phải tự bỏ nghề của mình nếu nghề này xét có phương hại cho thanh-danh của Quân-Bộ)

13- Làm-tại KBC 6486, ngày 15-12-1972 : 14- Chữ ký của Ông-nhân
Nhân xin kết-hôn:

II-QUYẾT-ĐỊNH CỦA CƠ-QUC THAM-QUYÊN SỐ: 1181/TM/TOT/NSV/NTP

15- Cấp-bậc, #g-Pên, Chức-Vu của giới chức tham-quyên: Th12u-Th1-g NGUYỄN-XUÂN-
TM NG, Tham-Viên Phó Nhãn-Viên

Chấp-thành và lư-u-v quân-nhan được chấp

241-hôn:

a/- Quyết-Định cho phép kết-hôn này chỉ có giá trị trong phạm vi OLYMOC và có hiệu lực trong vòng 6 tháng kể từ ngày ban-hành. Quá thời hạn này đư-g-si phải xin triển hen hay-huy họ.

b/- Ngoài những hình phạt về Quân-Kỷ nếu vi phạm Huấn-Thị số 650-405 ngày 27-01-1972 đư-u-si còn có thể bị truy 18 lư-u-c Pháp-Imật chi-lu theo Sắc-luật 15/64 ngày 23-7-64.

16- Nơi-nhận : 17-KBC 4002 ngày 25 tháng 01 năm 1975
- Thiết-Đoàn 18 Ky-Binh (Ch) KPC 6486 : (Ch) KPC 4002 (Ch) KPC 4002
- Đe M/T N/S và Tổng Đe Đu-t-g-vy : TM Đe M/T N/S và Tổng Đe Đu-t-g-vy
- B3, TM/T P: TOT/NSV/NTP : TM Đe M/T N/S và Tổng Đe Đu-t-g-vy
- Viên-Đoan 4 Quân-Cảnh : TM Đe M/T N/S và Tổng Đe Đu-t-g-vy
- Kèm h/a để triển lư-u vi hân-thê : TM Đe M/T N/S và Tổng Đe Đu-t-g-vy
- Lưu : TM Đe M/T N/S và Tổng Đe Đu-t-g-vy

SAG-Y BAN CHANH

Thien-Mg, ngày 19/03/1972

Ngày . . tháng . . năm 1975.

NAM-PHẢI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

TỈNH VĨNH-LONG

QUẬN TRÀ-ON

XÃ THIỆN-MỸ

BỘN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN THƯ NĂM 1973

BỤC NHỨT

LÀNG THIỆN-MỸ

TỈNH VĨNH-LONG

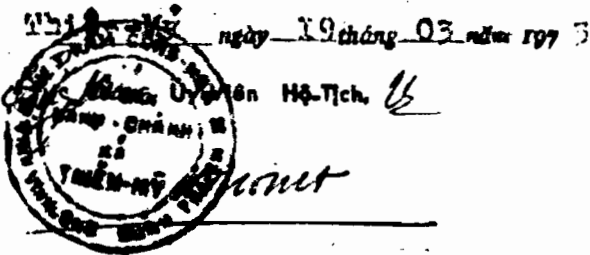
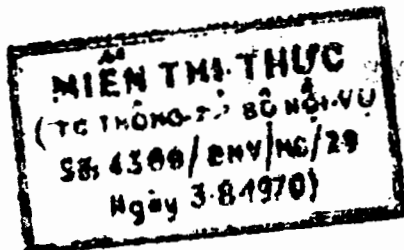
NAM-VIỆT

NĂM 1973

SỐ HIỆU 12

Tên, họ người chồng	<u>LÊ - HÙNG - SƠN</u>
Sinh tại chỗ nào	<u>Kê Thiệu-Mỹ (Vĩnh-Bình)</u>
Sinh ngày nào	<u>Ngày 23 tháng 05 năm 1947</u>
Tên họ cha chồng (sống chết phải nói)	<u>LÊ - VĂN - NGỌ (sống)</u>
Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói)	<u>TRẦN - THỊ - TRAM (sống)</u>
Tên họ người vợ	<u>BÊ THỊ BÉ - LÊ</u>
Vợ chính hay첩	<u>Vợ-Chính</u>
Sinh tại chỗ nào	<u>Kê Bình-Vinh (Vĩnh-Long)</u>
Sinh ngày nào	<u>Ngày 11 tháng 04 năm 1953</u>
Tên họ cha vợ (sống chết phải nói)	<u>LÊ - VĂN - DŨNG (chết)</u>
Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói)	<u>NGUYỄN-THỊ-BA (sống)</u>
Ngày kết hôn	<u>Ngày mười chín, tháng ba DL năm 1973</u>

Trích y hôn chính



NGUYỄN-KIM-XUÔNG

Lý phí _____

Biên lai số _____

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Bình-Dinh

VINH LONG

(NAM-PHÂN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1955
(Année)

SỐ HIỆU 42
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	LỜI CƯỚC
Nam, Nữ (Sexe de l'enfant)	Do bản nguyên đơn số 1500, ngày 19-5-1961
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Toà so-Phẩm Vinhlong phía nam:
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Là tại-Bố-Is; nữ, sanh ngày 11 tháng
Tên, họ Cha (Nom et prénom du Père)	4 năm 1953, tại xã Bình-Dinh tỉnh
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Vinhlong, (Cán-Tho nay là Vinhlong,
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	cán ngoại-ban của Is-van-Dien và
Tên, họ Mẹ (Nom et prénom de la Mère)	Nguyễn-thị-Bai được cha mẹ nhận nhận./-
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Vinhlong, ngày 31-10-1961
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Chánh Lục-Sự,
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Ký tên: Nguyễn-kim-Thiết

Chúng tôi

(Nous)

Chánh án Tòa

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông

(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.

(Greffier en Chef dudit Tribunal).

....., ngày

CHÁNH ÁN TÒA
(LE PRÉSIDENT)
NGUYỄN-KIM-THIỆT

Trích y bản chánh:

(Pour extrait conforme)

Vinhlong, ngày 16/6 19 71

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF).



Nguyễn-van-Bình

Giá tiền 15800

(Cont)

Biên-lai số

(Quittance No)

11375

N/10

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THỊ XÃ
TỈNH : GIA-ĐÌNH

QUẬN HỒC-MÔN
XÃ ĐÔNG-HƯNG-TÂN.

Số hiệu 1.050

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 07 tháng 08 năm 1973.

Tên họ đứa trẻ	LÊ-THỊ-KIỀU-TRANG
Con trai hay con gái	NỮ
Ngày sanh	Ngày sáu tháng tám di, năm một ngàn Chín trăm bảy mươi ba (06-08-1973)
Nơi sanh	Xã Đông-Hung-Tân, Gia-Định
Tên họ người cha	LÊ-HÙNG-SƠN
Tên họ người mẹ	LÊ-THỊ-BÉ-LÊ
Vợ chánh hay chồng có hôn thú	VỢ-CHÁNH
Tên họ người khai	LÊ-THỊ-HƯỜNG.

MIỄN THỊ-THUOC
10/10/55-1356/08/10/29
Ngày 08-08-1973

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH
Đông-Hung-Tân ngày 20 tháng 08 năm 1973.



TRƯỞNG KIỂM HỘ TỊCH

Nguyễn Văn D.

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TỈNH VIỆT-LONG

QUẬN THỊ SƠN

XÃ THỊ SƠN-MỸ

Số hộ 337

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 20 tháng 06 năm 1974

Tên họ đứa trẻ : LE-THY-KIEU-TUYEN

Con gái hay trai : Nữ
Mười tám tháng Sáu, năm một

Ngày sanh : ngày chín trên bảy một

Nơi sanh : Xã Thị-Sơn-Mỹ (Viết-Lông)

Tên họ người cha : LE-HUNG-SON

Tên họ người mẹ : LE-THY-BE-LE

Vợ chính hay không
có hôn thú : Vợ Ông

Tên họ người đứng khai : LE-HUNG-SON

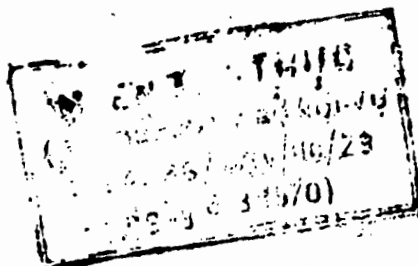
TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Thị-Sơn-Mỹ ngày 20 tháng 06 năm 1974

Xét và chứng thực Ủy-Viên Hộ-Tịch. K



Nguyễn Kim-Dương



Xã, Thị trấn Định Ninh
Thị xã, Quận Tam Bình
Thành phố, Tỉnh Cần Thơ

GIẤY KHAI SINH

50 3977

Quyền số 1

--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	Lê Ngọc Miên Trường		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	25 tháng 8 năm 1983		
Nơi sinh	Thị trấn Mỹ Huyện Trà Ôn Tỉnh Cần Long.		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Hùng Sơn 1947	Lê Thị Bé Lê 1953	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	VN	VN	
Nghề nghiệp	Lao Động	Lao Động	
Nơi ĐKKK thường trú	AN Hòa B. Bình Minh	AN Hòa B. Bình Minh	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Hùng Sơn 1947 Bình Minh Tỉnh Cần Long.	1947	AN Hòa B. Tỉnh Trà Ôn Cần Long.

Đang bị nghi đ tháng 9 năm 1964
(Mở lư, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Chin' Trel



Quynh can list

MÃI) SÔ HT2;P3

GIẤY KHAI SINH

Số 4116
Quyển số 8

Họ và tên		Lê Thường Nhân		Nam, nữ <u>Nam</u>	
Sinh ngày tháng, năm		Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1984			
Nơi sinh		Thị trấn Mỹ huyện Trà Sơn tỉnh Cần Long			
Khai về cha, mẹ		CHA		MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)		Lê Hùng Sơn 1947		Lê Thị Bé Lê 1953	
Dân tộc		Kinh		Kinh	
Quốc tịch		V. N		V. N	
Nghề nghiệp		Lâm Ruộng		Lâm Ruộng	
Nơi ĐKNK thường trú		An Hòa Bình Minh		An Hòa Bình Minh	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		Lê Hùng Sơn 1947 An Hòa B Bình Minh huyện Tam Bình tỉnh Cần Long			

Đăng ký ngày 24 tháng 12 năm 1936

TM/UBND  ký lên đóng dấu

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

phần tử



Agenda vom 1.10.

Tr: LÊ HÙNG SƠN
33/2 Khu 8 Thủ Đức
Trần - Củ Long
Việt Nam
(hồ & hồ nước)

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VN.
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 -

* LÊ HƯNG SƠN.

33/2 Khu 8, THỊ TRẤN TRẠ ÔN -
CỬU LONG - VIỆT NAM.

* Địa chỉ Liên Lạc ở Mỹ.

Em.

Hưng Lê

P=

Lê Hùng Sơn: (di-sĩ hủi tước) gồm:

Tổ { * 6 Khai Sans (vợ chồng và 4 con)
* 1 gđy khác vớim liên thm)
* 1 gđy ra trái.

* 3 tổ đồn lữ F.P.VN (1char's 2 ban rơ)

* 1 tổ xin gđi xây lữ (Lê Hùng).



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Hùng Lê
Địa chỉ: 25 N Woodford St # 3 WOKC MA 01604
Điện thoại: (số) _____ (Nha) 508-797 5558
Tên tù nhân chính trị: Lê Hùng Sơn
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chả, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: Money order (\$12.00)
Đóng góp ung hộ: _____ (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

UNITED STATES OF AMERICA POSTAL MONEY ORDER			
42558819142 900529		016101	*12*00
SERIAL NUMBER	YEAR MONTH DAY	POST OFFICE	U.S. DOLLARS AND CENTS
PAY TO Families of Vietnamese Political Prisoners		PURCHASER Hùng Lê	
STREET Box Arlington VA 22205		STREET 25 N Woodford St WOKC MA 01604	
CITY	STATE	CITY	STATE
MONEY ORDER		CÓ NO OR USED FOR	



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE HUNG SON
Last Middle First

Current Address: 33/2 Khu 8 Tui Trăn Tră Ôn - CẦU LONG - VIỆT NAM

Date of Birth: 05-23-1947 Place of Birth: VĨNH BÌNH

Previous Occupation (before 1975) ĐẠI ÚY THIẾT ĐOÀN 18 KỲ BÌNH
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/10/1975 To 2/10/1982
Years: 6 Months: 9 Days: 0

3. SPONSOR'S NAME: Hung Le
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>BICH LE, 25'</u>	<u>Sister</u>
<u>LAN TON, 25'</u>	<u>friend</u>
<u>XINH TRAN, 25</u>	<u>friend</u>
<u>HAI NGUYEN, 4</u>	<u>friend</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 5/29/90



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUÔNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUÔNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Hùng Lê

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nha)

Tên tù nhân chính trị: Lê Hùng Sơn

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____

Niên liêm: Money offer (\$15.00)

Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tục, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

LE THI NGOC BICH



BÀ KHUẾ MINH THỎ

P.O BOX 5435

ARLINGTON . VA. 22205 - 6635

WORCESTER April 17 - 1990

Kính gửi :

Bà Chủ tịch hội Gia đình Tù Nhân Chính -
Tư Việt - Nam .

Kính thưa Bà ,

Tôi tên là Lê Thị Ngọc Bích hiện cư ngụ
tại 25 N. WOODFORD #3 Worcester MA. 01604 .

Chúng tôi vừa đến Mỹ định cư được 01 năm do đó
không được hiểu nhiều về thủ tục định cư cho gia
đình của Tù nhân Chính - Tư Việt - Nam .

Kính mong Bà bỏ chút thì giờ chỉ dẫn cho
chúng tôi . Nguyên tôi có người anh ruột - HỒ - S3
định kêm — đã nộp đơn tại Việt - Nam 2 năm qua
nhưng thủ tục phỏng vấn chưa được tiến hành .

Chúng tôi rất nóng lòng mong đợi ngày đoàn tụ gia
đình . Kính mong Bà giúp đỡ và hướng dẫn thủ
tục nộp lệ để anh tôi sớm được kết thúc HỒ - S3 .

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của Bà và
Quý Hội . Kính xin Bà nhậm nỗi đau lòng tri ân
của gia đình tôi .

Kính chúc Bà nhiều sức khỏe và Quý Hội đạt
nhiều kết quả .

Kính thư ,

Lê Thị Ngọc Bích .

Trại 82 tại xã 6

Số 82 GR

0101018116162

12119

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/T.T ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
Thực hành án văn, quyết, sinh từ số 146 ngày 6 tháng năm
của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Hùng Sơn

Họ, tên thường gọi Bé

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1947

Vợ sinh 42 vợ, cưới, thiên 1 vĩnh bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Khu 2 xã, xã 1/2 Đường Võ tánh, xã cuối, thiên 1

Cán tới

Đi bắt ngày 10/5/75 tại nhà TT01

ở quê hương, xã Tân Sơn, xã cuối, thiên 1 năm 75 của

Đã bị tăng án lần công thành năm tháng

Đã được giảm án lần công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 33/2 Đường Võ tánh, xã cuối, thiên 1

Nhận xét quá trình cải tạo

Vào trại được học tập và lao động, ý thức chấp hành luật lệ

của nhà giam rất tốt, đã được vào được loại 1A và 1B

Đã được trả về lao động, làm lao động (do công vụ nhà

Được giao học tập tham gia đấu, tại đây chấp hành luật lệ

Đã được trả về lao động, làm lao động (do công vụ nhà

Lưu tay nguyên trả phát

Cán Lê Hùng Sơn

Đánh dấu 2025

Ngày 10/5/75

Họ, tên, số ký
người được cấp giấy

Ngày 10 tháng 5 năm 1982

Giám thị

Lê Hùng Sơn

Trưởng tá Nguyễn Đình Minh

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

Truong Thiet-Giap



VĂN-BẰNG

Chi-Huy-Truong

Truong Thiet-Giap Q. L. V. N. C. H., chứng nhận:

Đại úy Lê-Hưng-Sơn số quân 67/510.062



đã theo học có kết quả khỏa:

Ti Quân Trung Cấp Thiet-Giap #2/74
kể từ 19-4-74 đến ngày 14-8-1974

tại Truong Thiet-Giap, được cấp văn-bằng tốt-nghiệp này.

số: 149/TTG/KH

Chánh Chủ-Kho,

Trung tá Hoàng-Khảm

[Signature]

K.B.C. 3.472, ngày 13 tháng 8 năm 1974

Đại tá Huỳnh Văn Toàn

Chi-Huy-Trưởng Trưởng Thiet-Giap

[Signature]

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

Truong Thiet-Giap



VĂN-BẰNG

Chi-Huy-Truong

Truong Thiet-Giap Q. L. V. N. C. H., chứng nhận:

Đại úy Lê-Hưng-Sơn số quân 67/510.062



đã theo học có kết quả khỏa:

Ti Quân Trung Cấp Thiet-Giap #2/74
kể từ 19-4-74 đến ngày 14-8-1974

tại Truong Thiet-Giap, được cấp văn-bằng tốt-nghiệp này.

số: 149/TTG/KH

Chánh Chủ-Kho,

Trung tá Hoàng-Khảm

[Signature]

K.B.C. 3.472, ngày 13 tháng 8 năm 1974

Đại tá Huỳnh Văn Toàn

Chi-Huy-Trưởng Trưởng Thiet-Giap

[Signature]

TRƯỜNG BỘ - BÌNH

Chỉ Huy Trường

Chứng nhận SVSQTB **Lê Hùng Sơn** SQ 67/510062

đã theo học có kết quả Chương - trình Huấn - luyện
SVSQTB tại Trường Bộ - Bình và được cấp phát
Văn bằng:

TỐT NGHIỆP SĨ - QUAN CĂN BẢN . BỘ - BÌNH



0059

K. B. C. 4.100, ngày 12 tháng 4 năm 1969

Chỉ Huy Trường Trường Bộ - Bình

(Signature)

Thư - Trưởng LÂM CHÁO - TRƯ

TRƯỜNG BỘ - BÌNH

Chỉ Huy Trường

Chứng nhận SVSQTB **Lê Hùng Sơn** SQ 67/510062

đã theo học có kết quả Chương - trình Huấn - luyện
SVSQTB tại Trường Bộ - Bình và được cấp phát
Văn bằng:

TỐT NGHIỆP SĨ - QUAN CĂN BẢN . BỘ - BÌNH



0059

K. B. C. 4.100, ngày 12 tháng 4 năm 1969

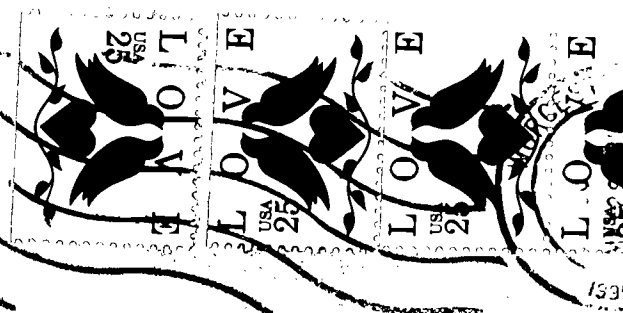
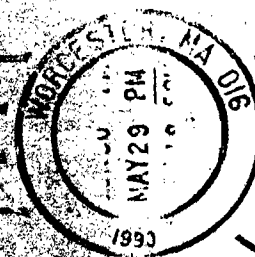
Chỉ Huy Trường Trường Bộ - Bình

(Signature)

Thư - Trưởng LÂM CHÁO - TRƯ

Fr:

Hung V. Le



To: Families of Vietnamese
Political Prisoners Assoc.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205

MAY 31 1990

C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request, Form 5/1/90
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter